

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 968 /BC-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO**Bổ sung việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 22/10/2025

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Thông báo số 3518/TB-VPQH ngày 25/9/2025 của Văn phòng Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, Chính phủ báo cáo bổ sung việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và yêu cầu tại Phụ lục của Báo cáo số 1369/BC-UBDNGS15 ngày 19/9/2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, như sau:

I. VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 109/2023/QH15**1. Về thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, các nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án (Quyết định số 2031/QĐ-BVHTTDL ngày 10/6/2019) với 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời chủ động triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm mục tiêu đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các giải pháp.

1.1. Về đầu tư, hỗ trợ phát triển du lịch

Trong những năm gần đây, hạ tầng đường bộ đã được đầu tư xây mới, nâng cấp hoàn thiện trong thời gian qua. Một số tuyến giao thông đường bộ của Việt Nam đã được kết nối với Lào, Campuchia, Thái Lan và Trung Quốc. Trong đó, các tuyến đường Xuyên Á AH13, AH14, AH15, AH16 và AH17; tuyến hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC) góp phần quan trọng thúc đẩy du lịch đường bộ liên quốc gia, tạo ra kết nối giữa Việt Nam với khu vực. Hạ tầng đường sắt Việt Nam đã kết nối với hệ thống đường sắt quốc tế thông qua đường sắt Trung Quốc tại 2 ga biên giới Lào Cai và Đồng Đăng. Nhìn chung hạ tầng đường sắt chưa được

nâng cấp, do đó khả năng kết nối của đường sắt Việt Nam với quốc tế còn khá hạn chế. Hạ tầng đường không: Việt Nam có 10 cảng nội địa và 12 cảng quốc tế; hệ thống đường bay đã kết nối trực tiếp với hầu hết các thị trường trọng điểm Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, các nước ASEAN, Úc, Nga, Anh, Pháp, Đức và một số quốc gia châu Âu khác. Việt Nam hiện có 06 hãng hàng không nội địa: Vietnam Airlines, Jetstar Pacific, Vietjet Air, Bamboo Airways, VASCO và Vietravel Airlines với khoảng 50 đường bay trong nước và 225 đường bay quốc tế tới các nước ở khu vực như châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Úc và châu Phi. Việt Nam hiện có nhiều khu vui chơi giải trí mang tầm cỡ tập trung ở các đô thị, du lịch lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, Quảng Ninh... Các khu vui chơi giải trí ở khu vực ven biển đã thu hút được khách quốc tế, nhưng thị trường khách nội địa vẫn là đối tượng chính. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã có nhiều khu vui chơi giải trí, cơ sở lưu trú du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp đi vào hoạt động: khách sạn Legend Valley, Công viên nước Sun World Hạ Nam (Ninh Bình); Dusit Le Palais Tu Hoa Hanoi (Hà Nội); Khu du lịch nghỉ dưỡng LAMORI Resort & Spa, Lasong Hotel & Villas Sam Son (Thanh Hóa); Namia River Retreat, Courtyard Danang Han River, Radisson RED Danang Hotel (Đà Nẵng); VinWonders Vũ Yên (Hải Phòng)... không chỉ tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch cao cấp mà còn góp phần tạo ra một diện mạo mới cho ngành Du lịch tại nhiều địa phương.

Nhằm tạo thuận lợi cho khách du lịch, Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân 13 nước, vùng lãnh thổ; cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử tại 13 cửa khẩu đường hàng không, 16 cửa khẩu đường bộ, 13 cửa khẩu đường biển; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 7/03/2025 về việc miễn thị thực cho công dân 12 nước với thời hạn tạm trú 45 ngày kể từ ngày nhập cảnh, không phân biệt loại hộ chiếu, mục đích nhập cảnh, trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các điều kiện nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1.2. Về cơ chế chính sách và nguồn lực phát triển du lịch

Trên cơ sở quy định tại Luật Du lịch năm 2017, các quy định luật khác có liên quan cũng được đề xuất sửa đổi phù hợp. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Nghị quyết số 127/NQ-CP về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; Nghị quyết số 128/NQ-CP về việc sửa đổi Nghị quyết số 32/NQ-CP

về việc miễn thị thực cho công dân 13 quốc gia; Chỉ thị số 08/CT-TTg về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới... Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và những văn bản chỉ đạo điều hành này đã cơ bản tháo gỡ “điểm nghẽn” của ngành Du lịch; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cho phát triển du lịch trong giai đoạn tới. Công tác tham mưu, đề xuất các chính sách đã góp phần phục hồi và thúc đẩy phát triển du lịch nhanh, bền vững, đồng thời tháo gỡ rào cản trong nhiều năm qua của Ngành, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế, hình ảnh du lịch Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Du lịch phát triển cùng với cơ sở hạ tầng và các dịch vụ đã làm thay đổi căn bản diện mạo đô thị tại nhiều địa phương. Các nhà đầu tư chiến lược với các dự án du lịch quy mô lớn, chất lượng đẳng cấp quốc tế đã tạo động lực lan tỏa, xây dựng hình ảnh và thương hiệu, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Đặc biệt, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đã có sự hiện diện của các thương hiệu quản lý hàng đầu thế giới, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tượng khách, góp phần phục vụ thành công nhiều sự kiện trong nước và quốc tế. Tốc độ tăng trưởng của hệ thống các cơ sở lưu trú ở phân khúc cao cấp 4-5 sao cùng với sự gia tăng các khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng góp phần làm tăng nội lực của điểm đến trong khả năng tiếp nhận, phục vụ khách du lịch quốc tế cũng như khách du lịch nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam, từng bước khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam theo hướng chất lượng cao và hiện đại. Đặc biệt, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đã có sự hiện diện của các thương hiệu quản lý hàng đầu thế giới cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tượng khách, góp phần phục vụ thành công nhiều sự kiện trong nước và quốc tế.

Ngành du lịch đã thu hút được sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp, hình thành nhiều sản phẩm nổi trội mang chất lượng và đẳng cấp quốc tế. Trước đây, đầu tư vào lĩnh vực vui chơi giải trí là thử thách lớn đối với du lịch ở Việt Nam do đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, chuyển giao công nghệ hiện đại cả trong quá trình đầu tư và vận hành, xu thế thay đổi nhanh đòi hỏi liên tục đổi mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng... Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh chóng về lượng khách du lịch, tiềm lực và chiến lược kinh doanh của các nhà đầu tư đã có sự thay đổi dẫn đến sự chuyển biến vượt bậc của loại hình vui chơi giải trí này. Bên cạnh nhiều tổ hợp vui chơi giải trí mang đẳng cấp quốc tế được hình thành tại Đà Nẵng, Phú Quốc, Nha Trang, Hạ Long, Sa Pa..., tại nhiều địa phương, nhiều điểm đến du lịch đều xuất hiện các khu vui chơi giải trí để thu hút khách như tại Vũng Tàu, Bình Thuận, Lâm Đồng, Quảng Bình, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh,...

1.3. Về phát triển nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch

- Theo thống kê, hiện cả nước có khoảng 2,5 triệu lao động du lịch, chiếm khoảng 3% tổng lao động cả nước. Trong đó, 45% số lao động đã qua đào tạo chuyên ngành du lịch; 35% được đào tạo từ các ngành khác chuyển sang và khoảng 20% chưa qua đào tạo chính quy mà chỉ được huấn luyện tại chỗ. Lao

động trực tiếp trong ngành Du lịch ước khoảng hơn 800.000 người, tập trung tại các khu vực du lịch trọng điểm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa... Đến tháng 5/2025, cả nước có 43.574 thẻ hướng dẫn viên đã được cấp, trong đó có 25.807 thẻ hướng dẫn viên quốc tế, 15.630 thẻ hướng dẫn viên nội địa và 2.137 thẻ hướng dẫn viên tại điểm. Sau đại dịch COVID-19, nguồn nhân lực du lịch gặp nhiều thách thức nghiêm trọng, thiếu nguồn cung, nhiều lao động bỏ nghề hoặc chuyển nghề. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương khảo sát, thống kê nguồn nhân lực du lịch, xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo lại đội ngũ, nâng cao chất lượng lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế, nâng cao trình độ quản lý dành cho đội ngũ quản lý điều hành doanh nghiệp theo chuyên đề. Nhiều địa phương đã triển khai các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch cho nguồn nhân lực địa phương. Một số doanh nghiệp du lịch có quy mô lớn, đông lao động đã liên kết bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ lao động của mình... Ngành du lịch đã tổ chức nhiều hội thi nghiệp vụ dành cho lực lượng lao động trực tiếp.

- Nhiều doanh nghiệp lữ hành đã phối hợp với địa phương xây dựng, làm mới, phát triển các loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc ở 4 dòng sản phẩm đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 gồm: Du lịch nghỉ dưỡng biển đảo; du lịch văn hóa, di sản; du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn; du lịch đô thị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, định hướng địa phương, cộng đồng doanh nghiệp tập trung làm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo hướng mỗi địa phương có ít nhất 01 sản phẩm du lịch chủ đạo; sáng tạo thêm các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, du lịch gắn với thiên nhiên, ẩm thực, MICE, golf... sau đại dịch COVID-19. Theo đó, nhiều sản phẩm mới khai thác các giá trị văn hóa ẩm thực đặc sắc, giá trị văn hóa nghệ thuật đã tạo được ấn tượng và khẳng định thế mạnh của mỗi địa phương. Nhiều địa phương đã chủ động điều phối, định hướng liên kết, phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xây dựng sản phẩm du lịch liên kết vùng, liên kết giữa các trung tâm du lịch của cả nước. Đặc biệt, những tín hiệu tích cực từ sản phẩm du lịch gắn với tình yêu nước trong dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam: tour du lịch “Từ Mậu Thân đến mùa Xuân đại thắng”; tour du lịch “Huyền thoại về những anh hùng đặc công Rừng Sác - Đất thép thành đồng - TP. Hồ Chí Minh”; sản phẩm “Hành trình ký ức”; Saigontourist triển khai tour đặc biệt mang tên “50 năm - Trở lại miền Nam yêu dấu”... đã tạo ra những hướng đi mới cho ngành du lịch.

- Công tác xúc tiến, quảng bá đã có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, theo hướng hiện đại, tập trung vào các nước có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Mỹ, Úc, Nga, Pháp... cùng hàng loạt chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại các lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch, hội chợ du lịch quốc tế ở nước ngoài theo đúng tinh

thần đổi mới tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Ngành du lịch đã đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội và sự hợp tác công tư nhằm mở rộng quy mô, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến quảng bá tại Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) và Hội chợ TRAVEX, Hội chợ ITB Berlin, Hội chợ WTM Anh, Chương trình phát động thị trường, giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch Việt Nam tại châu Âu (Ý, Thụy Sĩ, Pháp, Ba Lan, Séc và Đức); Chương trình Xúc tiến du lịch - điện ảnh Việt Nam tại kinh đô điện ảnh Hollywood (Hoa Kỳ); Quảng bá, giới thiệu du lịch Việt Nam qua điện ảnh tại Liên hoan phim Cannes (Pháp)... Song song với hoạt động xúc tiến, quảng bá trên thực địa, công tác truyền thông, quảng bá các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh, cao cấp, chất lượng trên các nền tảng số được đẩy mạnh và đạt hiệu quả tích cực. Ngành du lịch đã chủ động nắm bắt xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 để triển khai xúc tiến quảng bá điện tử (E marketing), các công cụ xúc tiến du lịch trên các website và mạng xã hội; Phát triển ứng dụng thông minh trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn du lịch trên thiết bị di động... Sự tăng hạng của website vietnam.travel phản ánh hiệu quả tích cực trong đổi mới nội dung, phương thức, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong xúc tiến quảng bá.

1.4. Về đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch, tăng cường năng lực cạnh tranh của hệ thống doanh nghiệp du lịch

- Hệ thống quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương tới địa phương được đổi mới và hoàn thiện cùng với sự khẳng định vai trò của Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch. Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch, bổ sung Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (trước đây) là thành viên Ban Chỉ đạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuẩn hóa các tiêu chuẩn về nghề du lịch và khẩn trương đào tạo nguồn nhân lực du lịch thiếu hụt sau đại dịch Covid-19; bổ sung Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) là thành viên Ban Chỉ đạo trong bối cảnh chuyên đổi số quốc gia và đẩy mạnh truyền thông số trong quảng bá, xúc tiến du lịch. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định kiện toàn, bổ sung Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch (Quyết định số 335/QĐ-TTg ngày 24/4/2024 và Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 15/7/2025). Ban Chỉ đạo được kiện toàn gồm 17 đồng chí do một đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều hành, các ủy viên đại diện cho 13 Bộ và cơ quan.

Các thành viên Ban Chỉ đạo đã phát huy vai trò, phối hợp chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn”, góp phần quan trọng vào sự phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch sau đại dịch COVID-19.

1.5. Về xây dựng môi trường du lịch

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm trong kinh doanh, du lịch, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng dân cư phát triển du lịch. Trong năm 2023, đã tổ chức 6 đoàn kiểm tra lữ hành trên địa bàn TP. Hồ

Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định; Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Hải Dương. Kết quả kiểm tra cho thấy, các Sở quản lý du lịch địa phương đã thực hiện cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, thẻ hướng dẫn viên du lịch theo đúng quy định, lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin của doanh nghiệp lữ hành nội địa và hướng dẫn viên du lịch trên phần mềm quản lý trực tuyến đầy đủ và kịp thời.

- Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn các tỉnh, thành phố đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra các cấp, các ngành và lực lượng Công an các cấp đã cơ bản phát huy hiệu quả, tạo sức mạnh, giảm được sự kiểm tra chồng chéo tại doanh nghiệp. Kịp thời ứng phó với những hiện tượng bức xúc trong môi trường du lịch, ngăn chặn xử lý tình trạng chèo kéo, bắt chẹt, ép giá... đối với khách du lịch, nhất là tại những địa bàn du lịch trọng điểm. Hà Nội tăng cường kiểm tra tại các khu vực tập trung đông khách du lịch và vào các dịp nghỉ Lễ như: khu vực hồ Hoàn Kiếm, Phố cổ Hà Nội, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu vực Hồ Tây trong dịp nghỉ lễ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, ngày Giải phóng Thủ đô 10/10...

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, văn minh du lịch tại các khu, điểm du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động du lịch như xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến, nâng cấp lắp đặt hệ thống cung cấp wifi miễn phí tại các khu vực công cộng.

2. Về rà soát, sửa đổi, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch

2.1. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khu du lịch quốc gia

Hiện nay, sự phát triển các Khu du lịch quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do chưa có sự hỗ trợ đáng kể của cấp Trung ương, chưa có các chính sách phát triển riêng biệt cho các khu vực tiềm năng hay kể cả các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận. Sự phát triển của các Khu du lịch quốc gia cũng như các khu vực tiềm năng phát triển Khu du lịch quốc gia phụ thuộc vào sự lựa chọn của các nhà đầu tư, những ưu đãi và khả năng thu hút vốn đầu tư của tỉnh là chủ yếu.

Hiện nay, Khu du lịch quốc gia cũng không còn là đối tượng được ưu đãi trong các quy định của Luật du lịch (Luật và Nghị định) và quy định về đầu tư. Việc công nhận Khu du lịch quốc gia (hiện đã có 09 khu được công nhận) cũng không mang lại lợi ích thực tế cho các nhà đầu tư, các cơ sở kinh doanh,... Do đó, nhiều địa phương còn thờ ơ với việc công nhận Khu du lịch quốc gia, tập trung phát triển và quản lý gắn với thế mạnh sẵn có cũng như chủ động phân bổ vốn phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuy nhiên, hiện nay do địa giới hành chính tại các địa phương đã có sự thay đổi theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong thời gian tới, căn cứ Quy hoạch tổng thể quốc gia được điều chỉnh, Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Phát triển sản phẩm và truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch

Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững đã xác định nhiệm vụ: phát triển, làm mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc như du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch MICE, du lịch golf, du lịch chữa bệnh, du lịch ẩm thực... Triển khai Nghị quyết, nhiều doanh nghiệp lữ hành đã phối hợp với các địa phương xây dựng, làm mới, phát triển các loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc ở 4 dòng sản phẩm chủ đạo đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 gồm: Du lịch nghỉ dưỡng biển đảo; Du lịch văn hóa, di sản; Du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn; Du lịch đô thị. Bên cạnh việc làm mới các sản phẩm đã có, trong thời gian gần đây, nhiều địa phương, doanh nghiệp đã sáng tạo ra nhiều sản phẩm mới, khai thác, phát triển mạnh các giá trị văn hóa ẩm thực đặc sắc Việt Nam, các giá trị văn hóa nghệ thuật tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách, tạo được ấn tượng và khẳng định thế mạnh của mỗi địa phương. Những tín hiệu tích cực từ sản phẩm du lịch gắn với tình yêu nước trong dịp Lễ 30/4 - 01/5: tour trải nghiệm Củ Chi từ sức hút từ bộ phim “Địa đạo”, tour du lịch “Từ Mậu Thân đến mùa xuân đại thắng”, “Huyền thoại về những anh hùng đặc công Rừng Sác - Đất thép thành đồng - TP. Hồ Chí Minh”; “Hành trình ký ức”; “50 năm - Trở lại miền Nam yêu dấu”... đã tạo ra những hướng đi mới cho du lịch nhiều địa phương.

Trong những năm vừa qua, công tác xúc tiến, quảng bá có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số, gắn với văn hóa - nghệ thuật - điện ảnh, tập trung vào các nước có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Mỹ, Úc, Nga, Pháp... cùng hàng loạt chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại các lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch, hội chợ du lịch quốc tế ở nước ngoài theo đúng tinh thần đổi mới tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Song song với hoạt động xúc tiến, quảng bá trên thực địa, công tác truyền thông, quảng bá các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh, cao cấp, chất lượng như du lịch golf, du lịch chăm sóc sức khỏe, MICE... trên các nền tảng số được đẩy mạnh và đạt hiệu quả tích cực¹. Sự tăng hạng của website vietnam.travel phản ánh hiệu quả tích cực trong đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến quảng bá, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, ngành Du lịch đã chủ động nắm bắt xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 để triển khai chương trình xúc tiến quảng bá điện tử (E- marketing), các công cụ xúc tiến du lịch trên các website và mạng xã hội; Phát triển ứng dụng thông minh trong quảng bá điểm đến, giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn du lịch trên thiết bị di động...

Bên cạnh việc tổ chức các sự kiện du lịch mang tầm quốc gia như Năm Du lịch quốc gia 2023 “Bình Thuận - Hội tụ xanh”, Năm Du lịch quốc gia 2024 “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận”, Năm Du lịch quốc gia – Huế 2025, Hội chợ du lịch quốc tế Hà Nội (VITM Hanoi), Hội chợ du lịch quốc tế Tp. Hồ Chí Minh (ITE Tp. Hồ Chí Minh), Ngày hội du lịch TP. Hồ Chí Minh..., nhiều địa phương đã tích cực quảng bá thương hiệu thông qua tổ chức nhiều sự kiện, lễ hội thường niên, điển hình như Festival Huế, Lễ hội Hoa Đà Lạt, Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Lễ hội Hoa phượng đỏ... Chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề “Người Việt đi du lịch Việt - Việt Nam tôi yêu” năm 2024 và “Việt Nam - Đi để yêu” năm 2025 đã nhận được sự hưởng ứng tích cực thông qua việc tổ chức kích cầu thu hút du khách, giới thiệu các chương trình du lịch mới, các gói sản phẩm có chất lượng dịch vụ gia tăng trải nghiệm của du khách; nâng cao chất lượng dịch vụ; đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường sạch sẽ, văn minh cho hoạt động du lịch. Tại Ngày hội Du lịch TP. Hồ Chí Minh đã có hơn 900 sản phẩm, dịch vụ du lịch với ưu đãi lên đến 45% cùng nhiều quà tặng hấp dẫn được giới thiệu cho du khách. Tại Hội chợ Du lịch Quốc tế Hà Nội 2025 (VITM 2025) đã có nhiều gói sản phẩm ưu đãi, tặng quà, voucher, bốc thăm trúng thưởng, giảm giá phòng từ 10-30%, hơn 15.000 tour, sản phẩm du lịch khuyến mãi được cung cấp cho khách hàng với giá giảm từ 30-50%. Nhờ đó đã góp phần gia tăng lượng khách ở hầu khắp các điểm đến trong các dịp nghỉ lễ trong năm.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

- Sau tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội về tập trung phục hồi phát triển kinh tế - xã hội nói

¹ Theo bảng xếp hạng tháng 3/2024 của similarweb.com, Website quảng bá Việt Nam ra thế giới (vietnam.travel) tiếp tục cải thiện thứ hạng trên thế giới (xếp hạng #120.809) và hiện đã vọt lên xếp thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á, vượt qua website của Thái Lan (hạng #136.108) và cao hơn nhiều so với Philippines (#808.295), Malaysia (#881.886).

chung, phục hồi và thúc đẩy phát triển du lịch nói riêng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm kích cầu du lịch nội địa, thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; phối hợp sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, một số chính sách nhằm tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phục hồi và tăng tốc phát triển du lịch sau đại dịch COVID-19 (Thông tư số 62/2023/TT-BTC ngày 03/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam; Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh).

2.4. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Sau đại dịch COVID-19, nguồn nhân lực du lịch gặp nhiều thách thức nghiêm trọng, thiếu nguồn cung, số lượng và chất lượng suy giảm, nhiều lao động bỏ nghề hoặc chuyển nghề. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tích cực phối hợp với các địa phương khảo sát, thống kê nguồn nhân lực du lịch, xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo lại đội ngũ, nâng cao chất lượng lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế; Phối hợp tổ chức các hội thi nghiệp vụ dành cho lực lượng lao động trực tiếp: hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn viên du lịch tại điểm, nhân viên pha chế, tiếp tân, buồng, bàn và nâng cao trình độ quản lý dành cho đội ngũ quản lý điều hành doanh nghiệp theo chuyên đề.

Nhiều địa phương đã triển khai các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch cho nguồn nhân lực địa phương²; ưu tiên bố trí kinh phí dành cho công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý; kỹ năng tổ chức du lịch cộng đồng; nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức cơ bản về phục vụ, văn hóa ứng xử, giao tiếp cho đội ngũ lao động trong ngành và nhân dân sinh sống tại các điểm du lịch; các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, hỗ trợ biên đạo, luyện tập, tổ chức các lớp phục dựng, truyền dạy các loại hình văn hóa dân gian; tập huấn phương pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể liên quan đến nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn trên trang phục truyền thống...

Để tăng cường kết nối cung - cầu nhân lực du lịch, các cơ sở đào tạo du lịch đã tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp du lịch theo hình thức trao đổi giảng

² Sơn La (Kế hoạch số 1501/KH-SVHTT&DL), Phú Thọ (Kế hoạch số 41/KH-SVHTTDL), Kon Tum (Kế hoạch số 101/KH-SVHTTDL), Lạng Sơn (Kế hoạch số 88/KH-SVHTTDL), Khánh Hòa (Kế hoạch số 1433/KH-UBND), Hà Nội (Kế hoạch số 22/KH-SDL); Ninh Thuận (Kế hoạch số 2713/KH-UBND); Đắk Nông (Kế hoạch số 24/KH-UBND); Quảng Nam (Kế hoạch số 75/KH-UBND)...

viên, giao lưu sinh viên, hỗ trợ thực tập, nghiên cứu việc điều hành, quản lý, phục vụ tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, công ty lữ hành, khu vui chơi giải trí... Đến nay đã có một số mô hình hợp tác cụ thể như Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist) ký kết hợp tác toàn diện giai đoạn 2023 - 2028 với Trường Đại học Sài Gòn; Trường Đại học Phạm Văn Đồng và Hiệp hội Du lịch tỉnh Quảng Ngãi, Công ty TNHH Phần mềm FPT miền Trung; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác với Khách sạn Meliã Vinpearl Thanh Hóa; Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch ký kết chương trình phối hợp về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch với Công ty TNHH Du lịch quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương... Hoạt động liên kết trong đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn tới.

2.5. Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các kế hoạch, đề án, tiêu chí nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực du lịch. Kết quả triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch Việt Nam: đã thực hiện số hóa và cập nhật theo thời gian thực dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành quốc tế; đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch, thống kê du lịch.

- Các trang mạng du lịch quốc gia: truyền thông mạnh mẽ hình ảnh thương hiệu du lịch Việt Nam và các thông điệp trên các trang mạng du lịch quốc gia như: vietnamtourism.gov.vn; vietnam.travel quảng bá du lịch Việt Nam ra quốc tế cùng với các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber, YouTube, Instagram...

- Hệ thống phần mềm báo cáo thống kê từ Trung ương đến cơ sở: đang tiếp tục được rà soát, nâng cấp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê du lịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 06/CD-TTg ngày 15/01/2024 về việc nâng cao hiệu quả công tác thống kê du lịch để đánh giá, hoạch định chính sách và thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam hiệu quả, bền vững.

- Ứng dụng “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”: tích hợp đa dịch vụ, hỗ trợ khách du lịch toàn diện từ tìm kiếm thông tin, bản đồ số du lịch, đặt dịch vụ, mua sắm trực tuyến, quản lý tour du lịch, phản ánh tới cơ quan quản lý... Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiếp tục phổ biến, hướng dẫn để các địa phương, doanh nghiệp, khách du lịch ứng dụng rộng rãi.

- Ứng dụng “Quản trị và Kinh doanh du lịch”: cung cấp các công cụ theo dõi, thống kê và báo cáo tự động, chính xác về lượng khách, doanh thu và tình hình hoạt động; hỗ trợ cơ quan quản lý ra quyết định điều hành dựa trên dữ liệu thực tế. Các doanh nghiệp du lịch có thể đăng ký, xác thực thông tin và giới thiệu sản phẩm trực tiếp trên ứng dụng giúp tiếp cận khách du lịch, mở rộng thị trường

và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phát triển một số sản phẩm số hỗ trợ hoạt động tại các khu, điểm du lịch: Hệ thống vé điện tử “Trực tuyến - Liên thông - Đa phương thức”; Hệ thống thuyết minh đa phương tiện (Multi-media guide); Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời đã xây dựng bộ tài liệu Hướng dẫn Chuyển đổi số trong ngành Du lịch với chủ đề “Chuyển đổi nhận thức và thống nhất hành động”; hỗ trợ các địa phương triển khai chuyển đổi số du lịch; mở rộng hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước như Vietsens, Mobifone, VNPT và Google nhằm thúc đẩy quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam và ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý và truyền thông như dự án Google Arts & Culture: Kỳ quan Việt Nam, Chương trình truyền thông “Việt Nam: Đi để yêu!” và nhiều hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch Việt Nam trên các website, mạng xã hội...

II. VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 141/2024/QH15

1. Về tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án đã được ban hành

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình. Chương trình đã được gửi xin ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan bằng văn bản, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội thảo “Góp ý dự thảo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035” với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến năm 2030 (Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17/6/2025).

- Ngày 27/8/2025, cơ quan chủ trì đã tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định có liên quan. Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Chủ tịch, thành viên là đại diện Lãnh đạo các cơ quan, bao gồm các Bộ, ngành: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Công Thương; Ngoại giao; Y tế; Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thủ trưởng các Cục, Vụ, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ngày 23/9/2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành

Quyết định số 3399/QĐ-BVHTDL phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030.

Để triển khai chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng 02 Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ ban hành (Quyết định Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh, xã và Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình). Đồng thời, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp:

- Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân ở nông thôn; phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đồng bộ về nội dung, tạo cơ sở pháp lý để các địa phương tổ chức thực hiện Chương trình; ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình chuyên đề phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt chương trình phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đồng thời chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp Môi trường) ký kết Chương trình phối hợp với mục đích phát huy tối đa nguồn lực, tiềm năng của hai ngành, nhằm phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng bao trùm, đa giá trị, hiệu quả và bền vững; ban hành Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; đồng thời bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngành văn hóa, thể thao và du lịch thường xuyên tổ chức tập huấn, kỹ năng giao tiếp ứng xử văn hóa du lịch và nghiệp vụ du lịch cơ bản cho địa phương có mô hình du lịch cộng đồng du lịch nông nghiệp nông thôn. Thực hiện tuyên truyền quảng bá du lịch nông thôn trên địa bàn, xây dựng các Video clip để giới thiệu, quảng bá về tiềm năng điểm đến du lịch, các sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch. Kết quả bước đầu với nhiều sản phẩm du lịch được đa dạng hóa, từng bước xây dựng được các sản phẩm du lịch đặc thù và hình thành rõ nét các điểm du lịch, các tour, tuyến

chính mang thương hiệu của địa phương... Nguồn lực đầu tư để phát triển du lịch được tăng cường; công tác liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước, quốc tế đã được tích cực triển khai tạo tiền đề cho việc hình thành, khai thác các sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng.

- Tại địa phương, các chính sách, quy định được ban hành để thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

b) Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, các địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư và hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, bên cạnh đó công tác xã hội hóa cũng phát triển mạnh mẽ; nhân dân đã đóng góp ngày công, hiến đất, tiền, trang thiết bị... để xây dựng, hoàn thiện. Tính đến hết năm 2024, 689/696 quận, huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà Văn hóa, đạt tỷ lệ 97,7%; 8.207/10.598 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đạt tỷ lệ 77,4% trong đó có 5.625 đạt chuẩn (tỷ lệ 53%); 69.070/90.508 làng, thôn, bản, ấp... có Nhà Văn hóa, đạt tỷ lệ khoảng 76,3% trong đó có 44.836 đạt chuẩn (tỷ lệ 49,5%); các xã có phê duyệt quy hoạch, định hướng phát triển theo hướng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Diện tích và quy mô xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao huyện xuống đến thôn, bản khá đồng bộ từ hội trường nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị hoạt động tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó, công tác tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa cũng được các địa phương chú trọng triển khai. Việc bảo tồn, tôn tạo các điểm di tích, danh thắng; bảo tồn, khôi phục các làng nghề truyền thống, đặc biệt là di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một; xây dựng quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa giàu bản sắc của địa phương đảm bảo đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình cụ thể, phân vùng đầu tư, khai thác dựa trên tài nguyên, thế mạnh của mỗi địa phương để gắn với phát triển du lịch. Các địa phương cũng chủ động nghiên cứu và thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng dân tộc thiểu số, trong đó nhiều trò chơi dân gian, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, nghề thủ công... được lưu giữ, tạo ấn tượng, sức hấp dẫn đối với du khách.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển du lịch khu vực nông thôn trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên tự nhiên, môi trường sinh thái nông thôn; đặc trưng văn hóa địa phương nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

c) Hạn chế, khó khăn, bài học kinh nghiệm:

- Hạn chế, khó khăn:

+ Một số địa phương còn chậm ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình, công tác phối hợp giữa các ngành đôi khi chưa đồng bộ.

+ Nguồn lực đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn; việc bố trí vốn còn dàn trải, dẫn đến một số dự án kéo dài tiến độ.

+ Một bộ phận cán bộ văn hóa cơ sở chưa được đào tạo bài bản, thiếu kỹ năng tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa cộng đồng.

+ Một số thiết chế văn hóa xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả do thiếu nhân lực, kinh phí duy trì.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình ở một số địa phương còn hình thức, chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong nhận thức cộng đồng.

- Nguyên nhân của những khó khăn:

+ Một số chính sách về tài chính, đầu tư công, xã hội hóa chưa thực sự phù hợp đặc thù lĩnh vực văn hóa.

+ Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa ở một số cấp, ngành chưa đầy đủ, dẫn tới việc ưu tiên nguồn lực còn hạn chế.

+ Cơ chế phối hợp giữa trung ương và địa phương chưa linh hoạt, đặc biệt trong khâu lập kế hoạch, giám sát, đánh giá.

+ Chuyển đổi số trong văn hóa mới ở giai đoạn đầu, thiếu nhân lực công nghệ thông tin am hiểu nghiệp vụ văn hóa.

d) Giải pháp, kiến nghị trong thời gian tới:

- Một số giải pháp:

+ Tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển văn hóa nông thôn, nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao nông thôn; về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; về Chương trình thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý văn hóa các cấp; khuyến khích cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực công nghệ.

+ Thực hiện các chính sách bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống bài bản và nghiêm túc, đối với mỗi vùng, miền, dân tộc cần có những chính sách phát triển tương thích với đặc điểm về kinh tế, văn hóa của địa phương.

+ Phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và người có uy tín trong cộng đồng trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa... đến nhân dân.

+ Khuyến khích và thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa,

văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội thu hút số lượng lớn người dân tham gia; Tổ chức các hoạt động ở cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; Tiếp tục phát huy nhân rộng các mô hình tiêu biểu và phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc thực hiện xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới tại địa phương.

- Đề xuất, kiến nghị:

+ Quốc hội xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại kỳ họp cuối năm 2025; khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc xây dựng đô thị văn minh ở cơ sở chỉ áp dụng đối với phường (không có cấp huyện, không có thị trấn như hiện nay) do đó, nên tích hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 để hình thành các bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện sau sắp xếp đơn vị hành chính mới để vừa đảm bảo tính liên tục và đồng bộ phát triển đô thị với nông thôn.

+ Đối với các tỉnh, thành phố:

(i) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Xác định là giải pháp quan trọng để huy động sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực cho phát triển văn hóa ở nông thôn; Rà soát Quy hoạch và dành quỹ đất cho các công trình văn hóa, thể thao cơ sở ở trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư... Ban hành chủ trương, cơ chế chính sách phát triển, hoàn thiện thiết chế văn hóa cấp xã, thôn sau sáp nhập, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực hợp pháp để xây dựng và tổ chức các hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, khu vui chơi giải trí.

(ii) Bố trí ngân sách trong kế hoạch hàng năm để đầu tư xây dựng, trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao ở cơ sở.

1.3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 “Truyền thông giảm nghèo về thông tin”):

- Chương trình “Truyền thông giảm nghèo thông tin” là một trong những nội dung quan trọng nhằm hỗ trợ người dân ở vùng khó khăn tiếp cận thông tin một cách hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế, đòi hỏi có giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Tình trạng hạn chế tiếp cận thông tin của người nghèo hiện nay còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức có thể kể đến như hạn chế trong hạ tầng thông tin và hạn chế trong công tác truyền thông thông tin. Trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình, việc tiếp cận thông tin còn nhiều hạn chế, trong khi đây là các yếu tố quan trọng giúp nâng cao đời sống tinh thần và tạo cơ hội phát triển sinh kế bền vững. Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Nhiều địa phương có tiềm năng du lịch nhưng chưa có chiến lược truyền thông hiệu quả để thu hút khách du lịch, tạo sinh kế cho cộng đồng. Trong lĩnh vực thể thao, thể thao cộng đồng chưa được phát triển rộng rãi, trong khi đây là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao sức khỏe, cải thiện chất lượng sống và gắn kết xã hội. Công tác truyền thông về gia đình, bình đẳng giới, giáo dục gia đình tại các vùng nghèo chưa được chú trọng đúng mức, trong khi đây là những nội dung quan trọng để xây dựng xã hội phát triển bền vững.

- Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ số trong truyền thông còn hạn chế, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số để truyền tải thông tin đến người dân vùng nghèo.

Trong giai đoạn 2021-2025, Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững đã đạt được một số kết quả nhất định trong công tác truyền thông, cụ thể:

+ Sản xuất hơn 300 tin, bài, phóng sự, phim tài liệu và sản phẩm truyền thông tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường trong nhân dân.

+ Tổ chức, phát hành hàng chục xuất bản phẩm điện tử với nội dung phong phú về văn hóa, giáo dục, môi trường, sức khỏe và kỹ năng phát triển sinh kế.

+ Thực hiện trên 10 phim tài liệu và chương trình truyền thông phát sóng trên các kênh quốc gia và địa phương, phản ánh sinh động những tấm gương vượt khó, mô hình sản xuất hiệu quả, gắn kết văn hóa, thể thao, du lịch với giảm nghèo.

+ Tổ chức các hoạt động trưng bày, truyền thông trực quan, giới thiệu các mô hình, sáng kiến tiêu biểu, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình tại các địa phương.

- Hiệu quả đạt được:

Các hoạt động đã góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông về giảm nghèo đa chiều, củng cố niềm tin của người dân vào chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội; Góp phần thu hẹp khoảng cách thông tin, tiếp cận dịch vụ văn hóa - xã hội giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn; Khơi dậy tinh thần sáng tạo, tự chủ của người dân vùng nghèo, gắn phát triển kinh tế hộ với bảo tồn văn hóa truyền thống; Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông về giảm nghèo.

- Nhận định chung:

+ Giai đoạn 2021–2025, Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin đã đạt và vượt phần lớn các mục tiêu đề ra, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Các sản phẩm truyền thông ngày càng đa dạng, bám sát thực tiễn, có tính lan tỏa và giá trị tuyên truyền cao.

+ Kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để định hướng nội dung và phương thức truyền thông giai đoạn 2026-2030, hướng tới mục tiêu phát triển con người, giảm nghèo đa chiều, bền vững và bao trùm, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về giảm nghèo đến năm 2030.

+ Các sản phẩm truyền thông được lựa chọn triển khai thuộc Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nội dung được lựa chọn phù hợp với quy định của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) về Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Thông tin có khả năng áp dụng vào đời sống sản xuất, giúp người dân nâng cao nhận thức, hiểu biết chung của người dân; có hiệu ứng lan tỏa trên phương tiện thông tin truyền thông.

+ Thông qua các sản phẩm truyền thông đa dạng, các thông tin có thể được tiếp cận tới nhiều người dân, nhiều vùng miền, địa phương, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng biển, đảo, qua đó giúp tăng cường, nâng cao nhận thức của người dân, giúp thu hẹp khoảng cách về thông tin trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch, ứng dụng sản xuất,...; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào.

- Mục tiêu thực hiện nội dung thông tin và truyền thông trong giai đoạn tới:

+ Chương trình “Truyền thông giảm nghèo thông tin” trong giai đoạn 2026 - 2028 hướng tới mục tiêu tiếp tục nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân vùng khó khăn, đặc biệt là ở các khu vực nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Qua đó, góp phần thay đổi nhận thức, nâng cao chất lượng sống, thúc đẩy phát triển bền vững trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

+ Bảo đảm người dân vùng nghèo có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tích cực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, phát triển du lịch bền vững, tăng cường thể thao cộng đồng và xây dựng môi trường gia đình lành mạnh.

+ Ứng dụng công nghệ số trong truyền thông để tiếp cận người dân một cách hiệu quả, phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại.

+ Tăng cường truyền thông bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch, bảo đảm người dân vùng nghèo được tiếp cận các chương trình truyền thông về văn hóa, di sản và du lịch cộng đồng.

+ Đẩy mạnh phong trào thể thao cộng đồng, bảo đảm hộ nghèo có thành viên tham gia hoạt động thể thao thường xuyên.

+ Thực hiện hiệu quả các chương trình truyền thông về giáo dục gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, hướng tới giảm tỷ lệ bạo lực gia đình ở vùng nghèo.

2. Về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, đồng bộ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, y tế đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ quốc gia, quốc tế, nhất là đối với các môn thể thao Olympic trọng điểm

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sắp xếp lại mô hình tổ chức của các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia. Việc hợp nhất, chuyển đổi mô hình hoạt động của các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ thành: Trung tâm Huấn luyện vận động viên trẻ quốc gia, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia và Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia đảm bảo phù hợp với định hướng tại Kết luận số 70/KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời bảo đảm hài hòa về vị trí địa lý trong công tác phát triển thể thao thành tích cao giữa các vùng, miền trên toàn quốc.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, trong giai đoạn vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung phát triển các môn thể thao có thế mạnh và các môn thể thao có trong chương trình Olympic, ASIAD. Chín tháng đầu năm 2025, đã tập huấn 2.183 lượt vận động viên, 401 lượt huấn luyện viên, 32 chuyên gia (trong đó đội tuyển trẻ với 915 vận động viên, 176 huấn luyện viên, 06 chuyên gia) tại 03 Trung tâm huấn luyện quốc gia và Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh để chuẩn bị lực lượng tham dự các Đại hội thể thao trẻ châu Á lần thứ 3 (AYG 3) tại Bahrain, Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 (SEA Games 33) tại Thái Lan và các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới. Kết quả thi đấu quốc tế 9 tháng đầu năm, Thể thao Việt Nam đạt 339 huy chương vàng, 296 huy chương bạc, 271 huy chương đồng. Trong đó nổi bật là lần thứ 3 đội tuyển Bóng đá nam quốc gia giành chức vô địch giải vô địch Bóng đá Đông Nam Á; đội tuyển Cầu mây nữ lần đầu tiên giành HCV Cúp thế giới; đội tuyển Bắn súng quốc gia giành 3 HCV, 3 HCB, 5 HCD) tại giải vô địch châu Á; đội tuyển Karate quốc gia giành 3 HCV

giải vô địch châu Á; đội tuyển bóng đá U23 lên ngôi vô địch Giải U23 Đông Nam Á.

3. Về sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và việc thực hiện Luật Du lịch số 09/2017/QH14

3.1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW

a) Hạn chế, bất cập:

Sau 08 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, du lịch Việt Nam đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Lượng khách du lịch quốc tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao. Nhận thức về du lịch của toàn xã hội có những chuyển biến tích cực. Vị thế của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế-xã hội đã và đang được định hình. Đến nay du lịch là điểm sáng trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Sự tăng trưởng của ngành đã tác động lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực khác; tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống, cải thiện diện mạo đô thị và nông thôn; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cụ thể như sau:

- Mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đòi hỏi nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí là một ngành kinh tế, hoạt động theo cơ chế thị trường, sự tham gia, vào cuộc của nhiều ngành, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, sự huy động nguồn lực của xã hội. Tuy nhiên, hiện nay, nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương về nhiệm vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn còn chưa đồng đều.

- Sự phối kết hợp liên ngành, liên vùng chưa đồng bộ, không thường xuyên và thiếu chặt chẽ cả trong nhận thức và hành động, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhiều địa phương có tiềm năng, dư địa để phát triển du lịch vẫn còn thiếu định hướng rõ ràng để phát triển, nhiều địa phương không có đầy đủ tiềm năng nhưng vẫn định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn nên dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, gây lãng phí.

- Công tác quản lý nhà nước còn chưa theo kịp thực tiễn, nhất là đối với các loại hình du lịch mới, một số sản phẩm du lịch mới như du lịch thể thao mạo hiểm liên quan đến tính mạng, sự an toàn của du khách; du lịch nông nghiệp, nông thôn...

- Để tháo gỡ những khó khăn, hạn chế trong phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn cần có sự đột phá, ưu tiên về quy trình, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay quy trình xây dựng, sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến phát triển du lịch còn nhiều bước, nhiều thủ tục, thời gian kéo dài.

- Cơ chế phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực du lịch cần tiếp tục cụ thể hóa nhằm khuyến khích các doanh nghiệp thực sự quan tâm, phối hợp với các cơ sở đào tạo trong đào tạo nhân lực du lịch.

- Dù hệ thống sản phẩm du lịch Việt Nam thời gian qua đã có sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ chưa cao, chưa tạo dựng được thương hiệu, đẳng cấp, khả năng cạnh tranh quốc tế chưa cao. Nhiều sản phẩm du lịch trong cùng một vùng còn trùng lặp, chưa có tính đặc thù, khác biệt khiến cho việc thu hút khách du lịch quay trở lại khó khăn. Nhiều khu, điểm du lịch còn khai thác tự phát, thiếu quy hoạch, đầu tư hợp lý, thiếu sự quản lý. Tính liên kết vùng, địa phương và doanh nghiệp, nhà đầu tư trong phát triển sản phẩm du lịch còn chưa cao, chưa hình thành được những tổ hợp du lịch cao cấp.

b) Giải pháp:

Để tiếp tục phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như Nghị quyết 08-NQ/TW đã xác định, một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm gồm:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng dân cư về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành, thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về du lịch.

- Tăng cường hợp tác công - tư để huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch; ưu tiên nguồn lực nhà nước cho công tác xây dựng quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và quảng bá xúc tiến du lịch.

- Chủ động nghiên cứu, dự báo để có phương án đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Du lịch. Nâng cao năng lực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng với yêu cầu tiêu chuẩn nghề du lịch trong khu vực ASEAN.

- Xác định giải pháp phát triển du lịch bền vững song song với bảo tồn các di sản, giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường.

3.2. Về triển khai thực hiện Luật Du lịch năm 2017

a) Hạn chế, bất cập:

Sau khi Luật Du lịch năm 2017 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, Ngành ban hành nhiều văn bản để triển khai thi hành Luật Du lịch, đồng thời, các địa phương đã chủ động hướng dẫn triển khai Luật Du lịch trên địa bàn. Bên cạnh những tác động tích cực và hiệu

quả của Luật Du lịch mang lại đối với đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và sự phát triển của du lịch Việt Nam, thực tiễn thi hành pháp luật đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Một số nội dung chưa có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện nên các địa phương khó khăn trong công tác quản lý, hướng dẫn thực hiện như: Mô hình kinh tế du lịch chia sẻ; bộ tiêu chí, tiêu chuẩn về du lịch nông thôn gắn với công tác quản lý nhà nước về du lịch; hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển du lịch nông thôn; hướng dẫn thực hiện công nhận khu, điểm du lịch nông thôn; công nhận cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch nông thôn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; điều kiện công nhận khu, điểm du lịch; một số loại hình du lịch và mô hình kinh doanh du lịch mới phát sinh theo xu hướng thị trường và nhu cầu của xã hội (loại hình shophouse, condotel, officetel, farmstay, du lịch Nông - Lâm) chưa được điều chỉnh, quy định về Giấy khám sức khỏe khi cấp thẻ hướng dẫn viên; quy định về loại hình tham quan động vật hoang dã bằng xe chuyên dụng; hồ sơ, thủ tục, trình tự thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, đặc biệt là khu du lịch quốc gia; phân loại, tài nguyên theo quy định...

- Một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn với quy định pháp luật khác có liên quan như: chính sách phát triển kinh tế đêm gắn với thu hút khách du lịch còn vướng các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, lao động; chính sách ưu đãi đối với ngành du lịch chưa được cụ thể hóa rõ trong một số luật, quy định liên quan; một số quy định thiếu sự nhất quán và đồng bộ giữa Luật Du lịch và các quy định pháp luật khác như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật Bảo vệ môi trường...; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang thương mại dịch vụ, chưa đáp ứng yêu cầu để đăng ký kinh doanh, xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định pháp luật; chưa có chế tài xử lý về xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm như không duy trì chất lượng dịch vụ, không đảm bảo an toàn cháy nổ hoặc vi phạm các tiêu chuẩn môi trường; Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch; thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế; thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa yêu cầu hồ sơ cung cấp Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú mâu thuẫn với Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công...

- Một số quy định còn chưa phù hợp với thực tế như: việc thực hiện in làm thẻ từ qua Trung tâm thông tin du lịch mất thời gian và chi phí; thời gian giải quyết hồ sơ Thủ tục hành chính đối với cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế trong thời hạn 15 ngày; Các cơ sở lưu trú chưa quan tâm việc đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch, chưa chủ động thông báo hoạt động kinh doanh, thông báo thay đổi tên cơ sở lưu trú, quy mô, địa chỉ

người, đại diện theo pháp luật các tổ chức, cá nhân.

b) Giải pháp khắc phục:

- Trên cơ sở đánh giá những mặt đạt được, nhất là những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó nghiên cứu đề xuất các kiến nghị, tập trung vào một số nội dung trọng tâm để điều chỉnh Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết Luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho công tác quản lý nhà nước góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển, hoàn thiện Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xem xét sửa đổi một số nội dung Luật du lịch năm 2017, trong đó quan tâm ở một số nội dung như: quy định cụ thể hơn về các chính sách phát triển du lịch (Điều 5), Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch (Điều 18); Thống nhất về quản lý hoạt động vận tải khách du lịch (Điều 45, Điều 46 và Điều 47); quy định bắt buộc xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (khoản 1, Điều 50); quy định cụ thể hơn về quản lý đối với các loại hình dịch vụ du lịch khác (Điều 54); Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Điều 70)...

4. Về đổi mới và thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới, nhất là các đề án về phát triển sản phẩm du lịch đêm tại các địa bàn trọng điểm, du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn

4.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam”

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đề xuất kinh phí triển khai đề án trong năm 2026, định hướng đến 2030, trong đó tập trung vào các nhóm nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng trên cơ sở thế mạnh của mỗi vùng nông thôn đặc trưng ở Việt Nam, gắn phát triển du lịch cộng đồng với hoạt động sản xuất, xây dựng sản phẩm dịch vụ từ nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới.

4.2. Vướng mắc, bất cập trong phát triển sản phẩm du lịch đêm

- Thiếu các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đêm;

- Sản phẩm du lịch đêm mới chủ yếu diễn ra dưới hình thức khu phố đi bộ, khu mua sắm, khu ẩm thực đêm, chợ đêm, một số hoạt động nghệ thuật, giải trí truyền thống trong và ngoài đường phố vào ban đêm; Chưa khai thác được các giá trị văn hóa trở thành sản phẩm giải trí đặc sắc, hấp dẫn;

- Quy hoạch không gian riêng cho du lịch đêm, nhận thức về phát triển du lịch đêm còn nhiều bất cập;

- Một số địa phương chưa có chiến lược hoặc kế hoạch riêng cho phát triển kinh tế đêm; chưa có cơ chế đặc thù hơn cho các hoạt động mua sắm, ẩm thực,

vui chơi giải trí vào ban đêm; thời gian tổ chức các sự kiện còn bị hạn chế...

5. Về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch

5.1. Về hoạt động phối hợp triển khai

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai một số nội dung:

- Đề xuất nội dung và góp ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó có nội dung chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực du lịch, ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước với các cơ chế, chính sách đặc thù đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thực tiễn doanh nghiệp.

- Góp ý kiến đối với chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030, trong đó đề xuất các cơ sở giáo dục lĩnh vực du lịch thực hiện chức năng vùng, trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng đào tạo một số ngành, nghề trọng điểm.

- Xây dựng và góp ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thi hành một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề với nhiều nội dung quy định liên quan trực tiếp đến đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động trong đó có người lao động trong lĩnh vực du lịch.

- Tổ chức xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học nhóm ngành du lịch gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét thẩm định và ban hành sử dụng trong cả nước.

- Tham gia các Hội thảo khoa học về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch để có các giải pháp, kiến nghị, đề xuất trong quản lý, phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực này.

5.2. Đánh giá tác động tới việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Các hoạt động phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến sẽ đóng góp đáng kể vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, cụ thể, việc đề xuất và góp ý vào dự thảo nghị quyết về cơ chế đặc thù cho giáo dục, chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa giáo dục giai đoạn 2026-2035, đào tạo, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động cũng như xây dựng chuẩn chương trình đào tạo đại học nhóm ngành du lịch sẽ thúc đẩy sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn doanh nghiệp. Những nỗ lực này giúp chuẩn hóa nội dung đào tạo, tăng cường năng lực, kỹ năng nghề nghiệp cho nguồn nhân lực du lịch, dẫn đến chuyên biến tích cực góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 08/NQ-TW về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

5.3. Các nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW, Luật Du lịch, Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, cần tập trung các nhiệm vụ và giải pháp sau:

- Tiếp tục tăng cường phối hợp liên bộ để hoàn thiện chuẩn chương trình đào tạo, ưu tiên phát triển trường chất lượng cao và liên kết doanh nghiệp du lịch nhằm đào tạo nhân lực gắn với thực tiễn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục du lịch, tích hợp kỹ năng số và ngoại ngữ vào chương trình đào tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tổ chức hội thảo và chương trình trao đổi để tiếp thu kinh nghiệm tiên tiến.

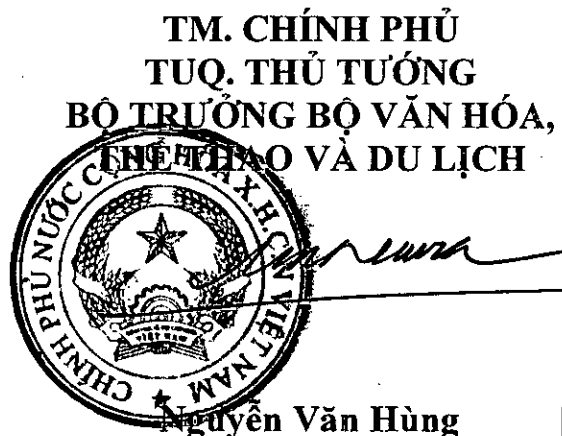
- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ tài chính, khuyến khích đào tạo lại và thu hút nhân tài với cơ chế giám sát chặt chẽ.

Trên đây là Báo cáo bổ sung việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo yêu cầu tại Thông báo số 3518/TB-VPQH ngày 25/9/2025 của Văn phòng Quốc hội, Chính phủ trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
Thư ký PTTg Mai Văn Chính,
TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

34



Nguyễn Văn Hùng